TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2017/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 19 tháng 07 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 61/2017/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 giữ:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L,** Sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Và bị đơn anh: **Hà Văn N**, Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212,213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án*";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị: **Lê Thị L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

Và Anh: **Hà Văn N**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

3. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

**** Về hôn nhân:***

Nguyên đơn chị Lê Thị L và bị đơn anh Hà Văn N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**** Về con cái:*** Nguyên đơn chị Lê Thị L và bị đơn anh Hà Văn N công nhận vợ chồng có 03*(ba)* con chung là: Cháu Hà Thị Thúy L, sinh ngày 11/7/2006, cháu Hà Tâm

Đ, sinh ngày 29/7/2011 và cháu Hà Đình Đ, sinh ngày 03/10/2012. Hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cả 03 cháu Hà Thị Thúy L, Hà Tâm Đ và Hà Đình Đ cho anh Hà Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị Lê Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 700.000đ *(bảy trăm nghìn đồng)* trên một tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 08/2017 cho đến khi cháu Hà Thị Thúy L, Hà Tâm Đ và Hà Đình Đ đủ 18 tuổi, chị L có quyền đi lại, thăm nom con theo quy định của pháp luật.

**** Về tài sản, công nợ:*** Nguyên đơn chị Lê Thị L và bị đơn anh Hà Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về án phí:*** Nguyên đơn chị Lê Thị L và bị đơn anh Hà Văn Nt tự nguyện thỏa thuận chị L nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, trong đó 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai số 0003198 ngày 23 tháng 6 năm 2017. Số tiền trên được chuyển thành tiền các khoản án phí chị L nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Trợ giúp pháp lý huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký và đóng dấu)

Lê Xuân Tuyên